

AI CÓ QUYỀN VIẾT SỬ VIỆT NAM

Trần Trung Đạo



Một bức hình lịch sử.

Từ hậu bán thế kỷ 19 đến nay, có bao nhiêu cuộc chiến, trong đó các bên đã đổ máu, diễn ra trên đất nước Việt Nam?

Câu trả lời tùy thuộc vào người bạn hỏi là ai.

Nếu bạn hỏi một sử gia người Mỹ có thể ông hay bà sẽ trả lời, Chiến tranh Việt Nam (Second Indochina War hay Vietnam War) là cuộc chiến tranh chống CS bành trướng xuống vùng Đông Nam Á bắt đầu từ ngày 1 tháng 11, 1955 khi Nhóm Cố Vấn Quân Sự Hoa Kỳ (U.S. Military Assistance Advisory Group) được thành lập tại Sài Gòn và chấm dứt khi Thượng sĩ Max Beilke, người lính tác chiến cuối cùng bước lên chiếc C-130 tại phi trường Tân Sơn Nhất để về quê anh ở Minnesota ngày 29 tháng 3, 1973.

Đối với các sử gia Mỹ, cuộc xung đột quân sự tại Việt Nam là xung đột giữa Mỹ một bên và CSVN một bên. Việt Nam Cộng Hòa chỉ là một phần phụ thuộc vào Mỹ.

Nếu bạn hỏi Nguyễn Phú Trọng, Tổng bí thư đảng CSVN, ông ta sẽ trả lời cuộc chiến “chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ để thiết lập chế độ xã hội chủ nghĩa, thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa CS trên toàn lãnh thổ Việt Nam chính thức bắt đầu vào tháng Giêng, 1930 tại Cửu Long, Hương Cảng và chấm dứt vào sáng 30 tháng Tư, 1975.”

Đôi với Nguyễn Phú Trọng, chính bí thư thứ nhất đảng Lao Động (CS) Lê Duẩn, trong tác phẩm Dưới Lá Cờ Vẽ Vàng Của Đảng đã xác định cuộc chiến từ sau 1954 đến 1975 là chiến tranh của đảng Cộng Sản. Trong diễn văn đọc tại Sài Gòn đầu tháng 5, 1975 Lê Duẩn khẳng định “Vinh quang này thuộc về đảng Lao Động Việt Nam quang vinh, người tổ chức và lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.” Lê Duẩn không che dấu mục đích của đảng CSVN từ khi thành lập vào năm 1930 cho đến nay, tuy khác nhau về chiến lược của mỗi thời kỳ và hoạt động dưới nhiều tên gọi nhưng hoàn toàn nhất quán về tư tưởng và mục đích chính trị: Chiếm Việt Nam bằng bạo lực và cai trị Việt Nam bằng sắt máu.

Tuy nhiên, nếu bạn tìm được cách vào tù để hỏi Trần Huỳnh Duy Thức có thể anh sẽ trả lời khác. Cuộc chiến giành độc lập và tự do cho dân tộc Việt Nam bắt đầu vào ngày 1 tháng 9, 1858, khi quân Pháp dưới quyền Đô Đốc Charles Rigault de Genouilly tấn công Đà Nẵng chính thức mở đầu cuộc chiến tranh vì độc lập tự do và cuộc chiến đó vẫn còn đang tiếp diễn cho đến hôm nay.

Người viết tin anh Trần Huỳnh Duy Thức trả lời như thế, bởi vì trong Con đường Việt Nam, anh khẳng định “sẽ không có sự độc lập nếu không có tự do. Và sẽ không có độc lập dân tộc nếu không có độc lập cá nhân. Điều này là chân lý.”

Đúng vậy, độc lập cá nhân có quan hệ hỗ tương và nhân quả với độc lập dân tộc và do đó, cuộc chiến chống Thực Dân Pháp và cuộc đấu tranh chống độc tài CS là một cuộc vận động vì độc lập, tự chủ, dân chủ, tự do liên tục của lịch sử dân tộc Việt Nam.

Đó là con đường đầy máu nhuộm, đầy hy sinh nhưng rạng ngời chính nghĩa.

Bộ máy tuyên truyền của đảng CS nhuộm đỏ nhận thức người dân Việt Nam bằng lý luận chỉ có đảng CSVN mới là đảng duy nhất thật sự mang lại độc lập, tự do và hạnh phúc cho dân tộc Việt Nam.

Không phải.

Đừng quên rằng, bảy mươi một năm trước khi đảng CSVN thành lập năm 1930, con đường chiến đấu vì độc lập, tự do của toàn dân tộc Việt đã bắt đầu. Bắt đầu với máu của Đô Đốc Lê Đình Lý bị trọng thương ở Đà Nẵng, bằng thanh gươm của Tổng Đốc Võ Duy Ninh tự sát sau khi thành Gia Định thất thủ, được tiếp tục lót bằng sự hy sinh của Nguyễn Tri Phương, Hoàng Diệu, Trương Công Định, Thiên Hộ Dương, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Hữu Huân, Phan Đình Phùng, Tôn Thất Thiệp, Tôn Thất Đạm, Nguyễn Duy Hiệu, Tống Duy Tân, Đinh Công Tráng, Hoàng Hoa Thám và vô số anh hùng dân tộc khác.

Đừng quên rằng, bốn mươi năm trước khi Hồ Chí Minh đặt chân trở lại Việt Nam lần đầu năm 1941, các tư tưởng dân chủ khai phóng của Jean-Jacques Rousseau, Montesquieu, Voltaire, Duy Tân Nhật Bản đã được các nhà cách mạng Phan Châu Trinh, Trần Quý Cáp và các nhà cách mạng của phong trào Duy Tân truyền bá khắp ba miền. Phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục do các nhà tân học miền Bắc như Lương Văn Can, Đào Nguyên Phổ đề xướng được đông đảo đồng bào ủng hộ. Phong trào Đông Du do cụ Phan Bội Châu kêu gọi đã thúc giục hàng trăm người Việt yêu nước như Lương Ngọc Quyến, Hoàng Trọng Mậu lên đường sang Nhật theo học tại các trường đại học quân sự Nhật.

Đừng quên rằng, hai mươi năm trước khi đảng CSVN ra đời đã có rất nhiều đảng phái chính trị chống thực dân Pháp được thành lập như Việt Nam Quang Phục Hội do cụ Phan Bội Châu lãnh đạo, đảng Lập Hiến của nhà cách mạng Bùi Quang Chiêu, Thiên Địa Hội của Phan Xích Long, Việt Nam Quốc Dân Đảng do nhà cách mạng Nguyễn Thái Học lãnh đạo. Các tổ chức cách mạng đó có khác nhau về phương pháp thực hiện nhưng đều đặt cơ sở trên nền tảng dân tộc và hướng tới một chế độ Cộng hòa. Hai nhà cách mạng Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh chỉ khác nhau về đường lối tiến hành cách mạng chứ không khác nhau về mục đích và thể chế chính trị sau khi cách mạng dân tộc thành công. Ngay từ thời điểm đó, hai cụ Phan cũng đã khẳng định chế độ Cộng Hòa là con đường thời đại và là chế độ mang lại tự do, dân chủ và thịnh vượng cho dân tộc Việt Nam. Cương lĩnh của Việt Nam Quang Phục Hội do cụ Phan Bội Châu lãnh đạo vạch rõ mục tiêu của cách mạng là “đánh đuổi thực dân Pháp giành lại nước Việt Nam độc lập, thành lập Cộng Hòa Dân Quốc Việt Nam.”

Đừng quên rằng, chín mươi năm trước khi Tạp chí Cộng Sản ra đời 1955, mấy mươi tờ báo đã được phát hành khắp nước như Gia Định Báo (1865) Tiếng Dân (1876), Nông Cổ Mín Đàm (1901), Đông Dương Tạp Chí (1913), Nam Phong Tạp Chí (1917), An Nam Tạp Chí (1926), Phụ Nữ Tân Văn (1929), Tiểu Thuyết Thứ Bảy (1934) và nhiều báo Pháp Ngữ. Dù khác nhau lập trường chính trị, lẽ lối điều hành nhưng tất cả đều nhằm thúc đẩy tiến trình khai dân trí tại Việt Nam.



Đừng quên rằng, năm 1945, theo tài liệu chính thức của đảng CSVN, tổng số đảng viên CS chỉ vào khoảng năm ngàn người trong khi con số người Việt yêu nước bị tù đày trên Côn Đảo qua nhiều thời kỳ, đã lên đến hai trăm ngàn người. Điều đó cho thấy, dù số lượng đảng viên CS có tăng dần, đại đa số những thế hệ Việt Nam chống Pháp là những người không Cộng Sản. Bức ảnh bi thương ba chiếc đầu Đặng Đình Nhân, Nguyễn Trị Bình và Nguyễn Văn Cốc đựng trong rọ sau khi bị chém ngày 8 tháng 7 năm 1908 trong vụ Hà Thành Đầu Độc là một trong vô số bằng chứng hùng hồn truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam.

Nhưng tại sao CS thắng?

CS thắng chỉ vì họ không từ chối bất cứ một thủ đoạn nào dù bất nhân đến bao nhiêu, không hề tính toán cân nhắc phải chết hay phải giết chết bao nhiêu người, miễn là đạt mục đích CS hóa Việt Nam. Song song đó, đảng CS áp dụng một chính sách tuyên truyền tẩy não, lợi dụng lòng yêu nước, bung bít thông tin một cách tinh vi và tàn nhẫn nhất trong lịch sử loài người.

Một trong những ông tổ tuyên truyền thời hiện đại là Joseph Goebbels cũng đã phải bái phục bộ máy giết người và hệ thống tuyên truyền CS. Trong diễn văn khá dài đọc trước đại hội đảng Quốc Xã vào tháng Chín, 1935, Joseph Goebbels phân tích chủ trương tuyên truyền CS “bắt đầu với nguyên tắc cứu cánh biện minh cho phương tiện”,

và tố cáo đó là “sự giả dối và vu khống, khủng bố con người và quần chúng, trộm cắp và đốt phá, đình công, phá hoại, gián điệp...” Tuyên truyền CS, theo Goebbels nhằm “ám sát cá nhân, ám sát con tin, giết người tập thể là các phương pháp được CS ưa thích để loại bỏ đối kháng...” Joseph Goebbels nghiên cứu và tố cáo chính sách tuyên truyền tẩy não, trấn áp, khủng bố CS nhưng trong thực tế y đã áp dụng hầu hết các biện pháp CS với một mức độ dã man không kém.

Các đảng phái quốc gia Việt Nam không làm được điều đó. Họ nhân ái quá. Họ Việt Nam tính quá. Chính vì lòng nhân ái và Việt Nam tính đó mà phần đông những nhà cách mạng độc lập và dân chủ đã chết, không chỉ dưới máy chém thực dân mà còn do CS thủ tiêu như Đức Huỳnh Giáo Chủ, Trương Tử Anh, Phạm Quỳnh, Khải Hưng, Phan Văn Hùm, Trần Văn Thạch, Bùi Quang Chiêu, Hồ Văn Ngà, Nguyễn Thế Nghiệp v.v..

Và hôm nay, một trăm năm mươi chín năm từ buổi sáng ngày 1 tháng 9, 1858 ở Đà Nẵng những Trần Huỳnh Duy Thức, Nguyễn Văn Đài, Nguyễn Ngọc Như Quỳnh, Trần Thị Nga v.v.. lại tiếp tục con đường Phạm Hồng Thái, Lương Ngọc Quyến, Tôn Thất Thiệp đã đi, để viết nên trang sử độc lập tự do cho mỗi người Việt Nam và cho dân tộc Việt Nam.

Không ai có quyền viết sử Việt Nam ngoài chính dân tộc Việt Nam đang chịu đựng dưới ách độc tài CS. Con đường có thể còn xa nhưng là con đường chính sử. Chuyến xe có thể phải chậm vì chạy bằng máu của chính mình nhưng là chuyến xe tự chủ, không nô lệ cho bất cứ một ngoại bang nào.

Trần Trung Đạo